

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 485/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2024
“V/v Tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng
Ông Văn Công Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 574/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 452/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/10/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Tính N, Sinh năm 1994 (xin vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Chị Tống Thị Huỳnh N1, Sinh năm 1998 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Tính N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị N1 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang ngày 13/4/2021.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn lại được, anh yêu cầu ly hôn với chị N1.

Con chung: Có một người con chung cháu Lê Minh P, sinh ngày 10/12/2021, hiện đang ở với chị N1, anh đồng ý tiếp tục giao con chung cho chị N1 chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ: Không có

Do hoàn cảnh đi lại khó khăn, anh đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tại các phiên tòa sơ thẩm.

Chị Tống Thị Huỳnh N1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không có ý kiến hay văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Lê Tính N khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Tổng Thị Huỳnh N1, bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự “*Tranh chấp xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt đương sự: Anh Lê Tính N có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Tổng Thị Huỳnh N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Anh Lê Tính N và chị Tổng Thị Huỳnh N1 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang ngày 13/4/2021, do đó hôn nhân của anh chị hợp pháp được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Anh N xác định trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn được, anh yêu cầu ly hôn chị N1. Chị N1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không có ý kiến hay văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của anh N. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, hơn nữa anh N, chị N1 không có thiện chí để hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, thấy rằng mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lê Tính N ly hôn với chị Tổng Thị Huỳnh N1 là phù hợp theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Con chung: Có một người con chung cháu Lê Minh P, sinh ngày 10/12/2021, hiện đang ở với chị N1, anh đồng ý giao con chung cho chị N1 chăm sóc, nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, do đó tiếp tục giao cháu Lê Minh P cho chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trường hợp sau này giữa anh N và chị N1 có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[2.2] *Xét về tài sản chung, nợ:* Anh N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này giữa anh N và chị N1 có phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] *Xét về án phí:* Anh N là người yêu cầu nên phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của anh Lê Tính N về việc ly hôn với chị Tổng Thị Huỳnh N1.

Con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Minh P, sinh ngày 10/12/2021 cho chị Tổng Thị Huỳnh N1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Tính N phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, anh N đã dự nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số 0005628 ngày 03/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Ủy ban nhân dân TT Thờ Mười,
- Huyện An Minh, Kiên Giang;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Len